

BÁO CÁO

Kết quả công tác của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku năm 2021 (Trình bày tại kỳ họp thứ Tư - Hội đồng nhân dân thành phố khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng diễn biến hết sức phức tạp, đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã thực hiện nghiêm các biện pháp giãn cách xã hội, tạm dừng, tạm hoãn hoạt động giải quyết, xét xử các loại án để thực hiện phòng chống dịch bệnh. Đại dịch gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tòa án nhân dân tỉnh, cấp ủy địa phương; sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; sự phối hợp của các cơ quan có liên quan, sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công chức tập thể Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã khắc phục khó khăn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trên các mặt công tác như sau:

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án:

Năm 2021 (từ ngày 01/12/2020 đến 30/11/2021) tổng số án đã thụ lý **1.813 vụ; tăng 51 vụ** so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết **1.523 vụ**, đạt tỷ lệ 84% (trong số án còn lại, có 20 vụ do ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19 nên bị tạm dừng xét xử hoặc không thể tiến hành được các hoạt động tố tụng, hiện nay Tòa án thành phố đang có các giải pháp tích cực để triển khai giải quyết các vụ, việc này). Chất lượng xét xử được nâng cao; tỷ lệ bản án bị Tòa án cấp trên hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1,5%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Quốc hội. Cụ thể:

1.1. Án hình sự:

Thụ lý **199 vụ-276 bị cáo (giảm 02 vụ- 16 bị cáo)**. Đã giải quyết **179 vụ- 255 bị cáo, đạt tỷ lệ 90%.**¹

¹ Trong đó: Đưa ra xét xử 168 vụ- 238 bị cáo; trả hồ sơ Viện kiểm sát điều tra, bổ sung 10 vụ- 16 bị cáo; đình chỉ 01 vụ- 01 bị cáo. Nhóm tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ cao nhất trong các loại tội phạm Tòa án đã xét xử trong năm 2021 (82 vụ- 92 bị cáo, chiếm 48,8% về số vụ, 38,6% số bị cáo).

Tòa đã xử phạt:

Công tác xét xử án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có trường hợp nào xét xử oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Xét xử kịp thời, nghiêm minh những vụ án dư luận xã hội quan tâm. Việc tuyên xử bị cáo được hưởng án treo đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có vụ nào bị Tòa cấp trên xử hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Các phiên tòa hình sự bảo đảm sự tôn nghiêm, dân chủ, việc phán quyết của Tòa án căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và những người tham gia tố tụng.

1.2. Án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động:

Thụ lý 1.611 vụ, giải quyết 1.332 vụ; đạt tỷ lệ 82,68%. Trong đó:

- **Án dân sự:** Thụ lý **529 vụ**, tăng **37 vụ** so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết **363 vụ**, đạt tỷ lệ 68,62%.²

- Án hôn nhân gia đình:

Thụ lý **922 vụ**, giảm **40 vụ** so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết **851 vụ**, đạt tỷ lệ **92,29%**.³

- Án kinh doanh thương mại:

Thụ lý **160 vụ**, tăng **57 vụ** so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết **118 vụ**, đạt tỷ lệ **73,75%**.⁴

- Án lao động:

Không có phát sinh.

Trong công tác giải quyết án dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân gia đình, lao động Tòa án luôn chú trọng đến công tác hòa giải, tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên đương sự. Năm 2021, tỷ lệ án dân sự giải quyết bằng hình thức hòa giải thành 731 vụ; đạt **54,87%**. Riêng án hôn nhân gia đình, khi hòa giải đoàn tụ không thành, Thẩm phán đã phân tích có lý, có tình để các bên hiểu, thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận với nhau các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Những vụ án phải đưa ra xét xử, Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình tố tụng, từ việc hướng dẫn cho đương sự thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ đến việc tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ trong những

+ Từ 03 tháng đến dưới 03 năm: 119 bị cáo.

+ Từ 03 năm đến dưới 07 năm: 65 bị cáo.

+ Từ 07 năm đến 15 năm: 10 bị cáo.

+ Xử phạt tù, cho hưởng án treo: 39 bị cáo.

+ Phạt cải tạo không giam giữ: 03 bị cáo.

+ Phạt tiền: 02 bị cáo.

²Trong đó: Ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 123 vụ; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án: 113 vụ (nguyên đơn rút đơn khởi kiện); giải quyết việc dân sự 08 việc; chuyển vụ án đến Tòa án khác để giải quyết theo thẩm quyền 11 vụ; đưa ra xét xử 108 vụ.

³Trong đó: Ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn: 516 vụ; Đình chỉ giải quyết vụ án: 233 vụ (vì nguyên đơn rút đơn); Đưa ra xét xử: 99 vụ, giải quyết việc hôn nhân: 02 việc, chuyển Tòa án khác 01 vụ.

⁴Trong đó: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 42 vụ, đình chỉ vụ án: 46 vụ (người khởi kiện rút đơn); Đưa ra xét xử: 29 vụ, chuyển Tòa án khác 01 vụ.

trường hợp cần thiết để làm căn cứ cho việc xét xử và ban hành bản án được khách quan, thấu tình, đạt lý, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

1.3. Án hành chính:

Thụ lý **03 vụ, giảm 01 vụ** so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 66,6.⁵

Theo Luật tố tụng hành chính hiện hành, các khiếu kiện hành chính đa số thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện chỉ có thẩm quyền giải quyết các khiếu kiện hành chính được quy định tại Điều 31 Luật tố tụng hành chính. Do đó, án hành chính tại Tòa án thành phố phát sinh không nhiều; quá trình giải quyết khiếu kiện Tòa án đều tổ chức đối thoại giữa các bên tranh chấp, trên cơ sở khách quan, dân chủ, đúng pháp luật và theo tinh thần Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính.

1.4. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và giải quyết các trường hợp khác:

Đã ban hành 52 Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với 52 đối tượng. Đưa vào trường giáo dưỡng 01 trường hợp. Xem xét, miễn, giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với 110 trường hợp đủ điều kiện. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 24 trường hợp. Xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự cho 63 trường hợp theo đề nghị của Chi cục thi hành án dân sự và Viện kiểm sát nhân dân thành phố.

Việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xét miễn giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính được Tòa án cân nhắc thận trọng, xem xét đầy đủ đảm bảo theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ “quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

1.5 Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và đăng bản án trên cổng thông tin Tòa án nhân dân:

Thực hiện tốt công tác tổ chức xét xử các phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần Cải cách tư pháp. Coi đây là một giải pháp trọng tâm trong nâng cao chất lượng xét xử, kỹ năng điều khiển phiên tòa của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, xem đây là một tiêu chí để xếp loại thi đua cuối năm. Đã lựa chọn và đưa ra xét xử **18 phiên tòa rút kinh nghiệm** theo quy định chung (đảm bảo 01 phiên tòa/01 Thẩm phán). Việc tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa rút kinh nghiệm thực hiện đúng Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Kết thúc các phiên tòa đã tổ chức rút kinh nghiệm trực tiếp để những người tiến hành tố tụng, nhất là

⁵ Trong đó: Đã giải quyết xét xử 01 vụ, đình chỉ xét xử 01 vụ..

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận thấy ưu điểm, hạn chế, từ đó có giải pháp khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử.

Thực hiện quy định của Tòa án nhân dân tối cao về việc công khai bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã triển khai thực hiện việc công khai bản án, quyết định đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định 355 bản án, quyết định.

1.6 Triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

Ngay khi Luật có hiệu lực thi hành, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã tổ chức triển khai khẩn trương, nghiêm túc; sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất, phòng Hòa giải, đối thoại, tiến hành các thủ tục thông báo, tuyển chọn trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Hòa giải viên theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao; hiện nay tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku có 02 Hòa giải viên. Hiện nay Tòa án nhân dân thành phố Pleiku chưa thụ lý vụ việc nào theo thủ tục của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Về công tác thi hành án hình sự:

100% bản án có hiệu lực pháp luật đều được ra quyết định thi hành án. Trong năm 2021, Tòa án đã ra 234 Quyết định thi hành án đối với 234 bị án⁶; ủy thác thi hành án 15 trường hợp; xem xét, xác minh quyết định cho hoãn chấp hành hình phạt tù 04 trường hợp theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các bị án chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, Tòa án đều giao về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi bị án thường trú để theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật. Năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố đã nhận 12 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo của công dân⁷; đã giải quyết xong các đơn này, đạt tỷ lệ 100%.

4. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân:

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã hiệp thương, lựa chọn, trình Hội đồng nhân dân thành phố Pleiku, khóa XII, tại kỳ họp thứ nhất bầu 36 vị HTND nhiệm kỳ 2021-2026 tham gia công tác xét xử. Nhìn chung, các vị Hội thẩm nhân dân đã phát huy được tinh thần, trách nhiệm khi tham gia xét xử. Tích cực, chủ động nghiên cứu

⁶ Trong đó: 178 Quyết định thi hành án phạt tù giam; 47 Quyết định thi hành án phạt tù, cho hưởng án treo; 09 Quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ.

⁷ Trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết 15 đơn. Kết quả: Người khiếu nại tự nguyện rút 10 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo đúng một phần.

